

**Gá chữ U**  
**LBN-40**  
Số bộ phận: 195861

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                                                                                                     |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                          | 40                                                                                                                                          |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kì                                                                                                                                      |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                                                                                                    |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-B1/B2-L                                                                                                                           |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion | Các kim loại có hơn 1% trọng lượng đồng không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là bo mạch, đường dây, bộ kết nối điện và cuộn dây |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | -40 °C...150 °C                                                                                                                             |
| trọng lượng sản phẩm                | 191 g                                                                                                                                       |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                                                                                               |
| Vật liệu đồ gắn                     | Thép<br>mạ kẽm                                                                                                                              |
| Vật liệu bu-lông                    | Thép<br>mạ kẽm                                                                                                                              |
| Vật liệu cầu chì                    | Thép lò xo, mạ kẽm                                                                                                                          |